TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOÀI NHƠN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 202/2018/HNGĐ-ST
Ngày 09 tháng 8 năm 2018
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Thảo
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Phan Á
Ông Nguyễn Hữu Phước

- Thư ký phiên toà: Bà Phan Thị Thúy Diễm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hoài Nhơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Nhơn *tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Khánh Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 70/2018/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2018 về việc: *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Lữ Minh L, sinh năm 1987

Bị đơn: Chị Võ Thị Mỹ T, sinh năm 1992

Đồng địa chỉ: Thôn AQN, xã HC, huyện HN, tỉnh Bình Định.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn anh Lữ Minh L trình bày:

- Về hôn nhân: Vợ chồng tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn tại UBND xã HC ngày 17/9/2010. Mâu thuẫn vợ chồng xảy ra nguyên nhân là do tính tình không hợp nên vợ chồng hay cãi vã, vợ chồng đã tự sống ly thân từ tháng 6/2016 cho đến nay, kể từ đó vợ chồng sống xa cách nhau, không ai quan tâm gì đến ai. Nay anh L thấy hôn nhân không hạnh phúc nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Võ Thị Mỹ T.

- Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Lữ Võ Minh B - sinh ngày 15/01/2013. Ly hôn anh L yêu cầu giao cháu Lữ Võ Minh B cho chị T trực

tiếp nuôi dưỡng, anh L tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Bình mỗi tháng 700.000đ cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi.

- Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Võ Thị Mỹ T vắng mặt tại phiên tòa, theo các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án chị T trình bày:

- Về hôn nhân: Chị thống nhất vợ chồng tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn tại UBND xã HC ngày 17/9/2010. Trong thời gian chung sống vợ chồng có quá nhiều mâu thuẫn không thể hòa giải được nên vợ chồng đã tự sống ly thân từ tháng 6/2016 cho đến nay. Nay chị T đồng ý ly hôn với anh L vì thấy hôn nhân không hạnh phúc.

- Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Lữ Võ Minh B - sinh ngày 15/01/2013. Sau ly hôn, chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi con và yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi.

- Về chia tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Nhơn phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết:

+ Về hôn nhân: Cho anh Lữ Minh L được ly hôn với chị Võ Thị Mỹ T.

+ Về nuôi con chung: Giao cháu Lữ Võ Minh B - sinh ngày 15/01/2013 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng; ghi nhận sự tự nguyện của anh L về việc cấp dưỡng nuôi cháu B 700.000đ/tháng cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi.

+ Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Võ Thị Mỹ T là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Anh L và chị T tự nguyện kết hôn có đăng ký tại UBND HC ngày 17/9/2010 là hôn nhân hợp pháp. Trong thời gian chung sống mâu thuẫn vợ chồng xảy ra nguyên nhân là do tính tình không hợp, vợ chồng sống thiếu sự tin tưởng lẫn nhau nên vợ chồng hay cãi vã, anh L và chị T đã tự sống ly thân từ tháng 6/2016 cho đến nay, kể từ đó vợ chồng sống xa cách nhau, không ai quan tâm gì đến ai. Hiện tại tình trạng hôn nhân của vợ chồng anh L, chị T ngày càng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại biên bản hòa giải ngày 12/4/2018 anh L chị T đã thuận tình ly hôn, sự thỏa thuận này là hoàn toàn tự nguyện, có căn cứ, đúng quy định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về nuôi con chung: Tại biên bản hòa giải ngày 12/4/2018 anh L và chị T đều thống nhất giao cháu Lữ Võ Minh B - sinh ngày 15/01/2013 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, sự thỏa thuận này là hoàn toàn tự nguyện, có căn cứ đúng theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Theo yêu cầu của chị T, ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu B và yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi cháu B mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi. Anh L chấp nhận cấp dưỡng nuôi cháu B nhưng không đồng ý với mức cấp dưỡng 1.000.000đ/tháng vì cho rằng hiện tại anh làm công nhân xưởng gỗ, thu nhập không ổn định và anh đang bị bệnh, thường xuyên nghỉ việc nên chỉ chấp nhận cấp dưỡng cháu B mỗi tháng 700.000đ.

Theo quy định tại khoản 2 phần III của Công văn số 24/1999/KHXX ngày 17/3/1999 của Tòa án nhân dân tối cao *"...mức đóng góp phí tổn nuôi dưỡng, giáo dục con tối thiểu không dưới 1/2 (một phần hai) mức lương tối thiểu do Nhà nước quy định tại thời điểm xét xử sơ thẩm đối với một người con".* Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T, giao cháu B cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng và chấp nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con của anh L với mức cấp dưỡng 700.000đ/tháng là có căn cứ và đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về chia tài sản: Anh L và chị T thống nhất không yêu cầu giải quyết, do đó Tòa án miễn xét.

[6] Án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình và án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh L phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 ngày 12 tháng 2016. Tuyên xử:

1. Về hôn nhân:

Cho ly hôn giữa anh Lữ Minh L và chị Võ Thị Mỹ T.

2. Về nuôi con chung:

2.1 Giao cháu Lữ Võ Minh B - sinh nầy 15/01/2013 cho chị Võ Thị Mỹ T trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2 Buộc anh Lữ Minh L phải đóng góp nuôi con với chị T số tiền 700.000đ/tháng (Bảy trăm nghìn đồng/tháng) cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi.

Anh L có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Anh L không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về chia tài sản: Anh L và chị T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

4. Về án phí:

- Án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình: Anh Lữ Minh L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) sung vào công quỹ nhà nước.

- Án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh Lữ Minh L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) sung vào công quỹ nhà nước.

Tổng cộng án phí anh L phải chịu 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) nhưng anh L được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 003897 ngày 13/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoài Nhơn, còn lại anh L phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Anh L có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị T có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận hoặc được niêm yết tại UBND xã HC để Toà án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử theo trình tự phúc thẩm.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Hoài Nhơn;
- UBND xã Hoài Châu;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

Trần Hữu Thảo